TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 338/2023/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 388/2023/ TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Phan Thị Thanh T -** Sinh năm 1977

Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường C, Cam Ranh, Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: **Ông Trương Vĩnh Đ** – Sinh năm 1969

Nơi thường trú: Tổ dân phố L, phường C, Cam Ranh, Khánh Hòa.

Nơi tạm trú: Số 02 đường Đ, phường P, Nha Trang, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thanh T và ông Trương Vĩnh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Có 01 con chung là Trương Thanh Tr sinh ngày 27/5/2012. Các bên tự nguyện thỏa thuận giao cho mẹ là bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng/tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 07/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Đ có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Đ, bà T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Bà Phan Thị Thanh T và ông Trương Vĩnh Đ mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đ.

Như vậy, bà T phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011471 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- UBND phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh